TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/DS - ST
Ngày 23/10/2019
V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Sương.
2. Bà Lê Thị Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 434/QĐST-DS ngày 27/9/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tòa nhà Capital, số 159 Tr, phường C, Quận H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Mai Thế H, sinh năm 1986; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP B, chi nhánh nhánh Kon Tum (Văn bản ủy quyền số 09/2019/UQ- LienVietPostBankKT ngày 24 tháng 5 năm 2019). Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Tú Tr, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 230 S, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2019 của Ngân hàng TMCP B, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh Kon Tum (Gọi tắt là Ngân hàng) với chị Nguyễn Thị Tú Tr đã ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD6402017623

cho chị Nguyễn Thị Tú Tr vay 150.000.000 đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng*); Thời hạn vay là 60 tháng (Kể từ ngày 20/10/2017 đến hết ngày 20/10/2022). Kỳ hạn trả nợ gốc trả 1 tháng/1 kỳ, trả góp trong 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả đều hàng tháng là 2.500.000 đồng/kỳ, kỳ cuối trả 2.500.000 đồng/kỳ, trả vào ngày 25 hàng tháng; kỳ hạn trả lãi 25 hàng tháng. Mục đích vay tiêu dùng, mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất vay trong hạn là 11,85%/năm (Lãi suất cho vay được quy đổi theo tỷ lệ %, một năm là 360 ngày là 12,1%/năm), lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, chị Nguyễn Thị Tú Tr đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc là 37.524.850 đồng *(Ba mươi bảy triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi đồng)*. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cho chị Nguyễn Thị Tú Tr thực hiện việc trả nợ nhưng chị Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi đã cam kết trong hợp đồng. Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án xét xử buộc chị Nguyễn Thị Tú Tr phải trả nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm này ngày 23/10/2019 là 123.791.781 đồng; trong đó số tiền nợ gốc còn lại là: 112.475.150 đ *(Một trăm mười hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm năm mươi đồng*), nợ lãi quá hạn là 9.615.992 đồng; lãi phạt gốc là 1.374.701 đồng; Lãi phạt lãi 325.938 đồng và yêu cầu chị Nguyễn Thị Tú Tr tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 24/10/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Tại đơn xin gia hạn khoản vay đề ngày 17 tháng 6 năm 2019 chị Nguyễn Thị Tú Tr gửi qua đường bưu điện đến Tòa án có nội dung: Chị Nguyễn Thị Tú Tr có vay Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Kon Tum một khoản vay và đã chậm đóng tiền từ tháng 02/2019 cho đến nay do công việc làm ăn bị thua lỗ và bị kỷ luật buộc thôi việc. Chị nguyễn Thị Tú Tr mong Ngân hàng xem xét, hỗ trợ thêm thời gian để chị tìm việc làm để trả nợ cho ngân hàng và chị xin phép vắng mặt trong phiên tòa xét xử của Tòa án.

Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum phát biểu ý kiến cho rằng:

* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng: Thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng trong đó người đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, riêng bị đơn chị Nguyễn Thị Tú Tr đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành các quy định của pháp luật, không đến Toà làm việc như vậy chị Nguyễn Thị Tú Tr đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 463; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 92 Luật các tổ chức tín dụng.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B: Buộc chị Nguyễn Thị Tú Tr phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tổng cộng đến ngày 23 tháng 10 năm 2019 là 123.791.781 đồng và yêu cầu chị Nguyễn Thị Tú Tr tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 24/10/2019 cho đến khi thanh toán xong. Chị Nguyễn Thị Tú Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Tú Tr trả nợ tiền gốc còn lại và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Chị Nguyễn Thị Tú Tr có hộ khẩu trú tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Nguyễn Thị Tú Tr nhưng chị Tr không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án đã triệu tập chị Tr tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai, nhưng chị Tr vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị Tú Tr.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 20/10/2019 Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Kon Tum và chị Nguyễn Thị Tú Tr đã ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD6402017623 để cho chị Nguyễn Thị Tú Tr vay 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng*); Thời hạn vay là 60 tháng (Kể từ ngày 20/10/2017 đến hết ngày 20/10/2022). Kỳ hạn trả nợ gốc trả 1 tháng/1 kỳ, trả góp trong 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả đều hàng tháng là 2.500.000 đồng/kỳ, kỳ cuối trả 2.500.000 đồng/kỳ, trả vào ngày 25 hàng tháng; kỳ hạn trả lãi 25 hàng tháng. Mục đích vay tiêu dùng, mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất vay trong hạn là 11,85%/năm (Lãi suất cho vay được quy đổi theo tỷ lệ %, một năm là 360 ngày là 12,1%/năm), lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là Hợp đồng tín dụng số HDTD6402017623 ngày 20/10/2017 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6402017623/01 ngày 20/10/2017, biên bản làm việc ngày 14/01/2019 thể hiện việc giữa Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Kon Tum và chị Nguyễn Thị Tú Tr ký

kết là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên ký kết hợp đồng có đủ thẩm quyền, đủ năng lực hành vi dân sự thỏa mãn Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015, nên hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ nêu trên có hiệu lực pháp luật. Do chị Nguyễn Thị Tú Tr đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 4, Điều 7 của Hợp đồng về quy định trả nợ gốc và lãi; tất toán toàn bộ khoản vay trước hạn mà giữa các bên đã ký kết. Do vậy, Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Tú Tr trả tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 23/10/2019 tổng cộng số tiền còn nợ là 123.791.781 đồng *(Một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm chín mốt nghìn bảy trăm tám mươi mốt đồng);* trong đó số tiền nợ gốc còn lại là: 112.475.150 đ *(Một trăm mười hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm năm mươi đồng*), nợ lãi quá hạn là 9.615.992 đồng; lãi trên nợ gốc là 1.374.701 đồng; Lãi trên nợ lãi là 325.938 đồng và chị Nguyễn Thị Tú Tr tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 24/10/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng có căn cứ pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn chị Nguyễn Thị Tú Tr phải chịu 6.189.589 đồng án phí dân sự sơ thẩm (123.791.781 đồng x 5%).

*Vì các lẽ trên***,**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 92 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2019 của Ngân hàng TMCP B.

Buộc chị Nguyễn Thị Tú Tr phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ tính đến ngày 23/10/2019 tổng cộng 123.791.781 đồng *(Một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm chín mốt nghìn bảy trăm tám mươi mốt đồng*; trong đó số tiền nợ gốc còn lại là: 112.475.150 đ *(Một trăm mười hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm năm mươi đồng*), nợ lãi quá hạn là 9.615.992 đồng *(Chín triệu sáu trăm mười lăm ngìn chín trăm chín hai đồng);* lãi trên nợ gốc là 1.374.701 đồng *(Một triệu ba trăm bảy tư nghìn bảy trăm lẻ một đồng);* Lãi trên nợ lãi 325.938 đồng *(Ba trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi tám đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có sự thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dâ sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Tú Tr phải chịu 6.189.589 đồng *(Sáu triệu một trăm tám mươi chín nghìn năm trăm tám mươi chín đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Bt không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B 2.900.000đ *(Hai triệu chín trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001275 ngày 30/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*ngày 23 tháng 10 năm 2019)* nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Nguyên đơn;
-Bị đơn;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hường